

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2022/DS-ST

Ngày: 02-8-2022

*V/v tranh chấp
hợp đồng góp hụi*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng

Ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị K, sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Kim Thị N, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Ông Thạch S, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch Thia Ri, giáo viên hưu trí (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2021, chị Thạch Thị K trình bày:

Vào ngày 02/4/2017 (dương lịch) chị có tham gia đây hội do bà Kim Thị N và chồng Thạch S làm đầu thảo (đây số 3), loại hội 2.000.000 đồng, khai theo vụ lúa, gồm có 16 hội viên, đầu thảo có giao danh sách hội viên, đầu thảo hưởng huê hồng là 800.000 đồng, chị tham gia 01 phần.

Lần thứ 1: Kim Ngọc Pc kêu 1.030.000 đồng, chị K đóng hội sống 970.000 đồng.

Lần 2: Thận D kêu 900.000 đồng, chị K đóng hội sống 1,100.000 đồng đồng

Lần 3: Trần Thị N kêu 900.000 đồng, chị K đóng hội sống 1.100.000 đồng

Lần 4: Thạch Thị Kim L kêu 980.000 đồng, chị K đóng 1.020.000 đồng

Lần 5: Kim Thị H kêu 1.100.000 đồng, chị đóng 900.000 đồng

Lần 6: Thạch Thị Thanh Sa R kêu 950.000 đồng, chị K đóng hội sống 1.050.000 đồng.

Lần 7: Thạch Thị Sa M kêu 930.000 đồng, chị K đóng hội sống 1.070.000 đồng.

Lần 8: Thạch Thị Hồng B kêu 1.000.000 đồng, chị K đóng hội sống 1.000.000 đồng.

Lần 9: Thạch Thị Sâm N kêu 1.000.000 đồng, chị K đóng hội sống 1.000.000 đồng.

Lần 10: Thạch Thị Dane kêu 760.000 đồng, chị đóng 1.240.000 đồng

Lần 11: Sơn Thị Sa Ry kêu 950.000 đồng, chị K đóng 1.050.000 đồng.

Lần 12: Dân con 3 Chận kêu 700.000 đồng, chị K đóng 1.300.000 đồng

Lần 13: Bà Kim Thị N, ông Thạch S úp hội.

Tổng cộng, chị đóng 12 lần hội sống cho bà Kim Thị N và ông Thạch S với số tiền là 12.800.000 đồng. Nay, chị Thạch Thị K yêu cầu bà Kim Thị N, ông Thạch S có nghĩa vụ hoàn trả cho chị tiền hội sống là 12.800.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Bà Kim Thị N, ông Thạch S đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị K có mặt, bị đơn bà Kim Thị N, ông Thạch S vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị Thạch Thị K vẫn giữ yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà N, ông S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị 12 lần đóng hụi sống với số tiền là 12.800.000 đồng. Bà Kim Thị N có nhận được các Thông báo thụ lý vụ án số 295/TB-TLVA, ngày 17/01/2022, thông báo 60 ngày 27/01/2022, của Tòa án về phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án có niêm yết công văn số 227/CV-TA, ngày 27/5/2022 thông báo cho bà Kim Thị N, ông Thạch S về yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị K (có kèm theo đơn khởi kiện và danh sách hụi viên), Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Kim Thị N, ông Thạch S nhưng ông, bà cố tình vắng mặt không có lý do.

Như vậy, Bà N, ông S đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị K, không phản đối với yêu cầu khởi kiện đó và cố tình vắng mặt không hợp tác với tòa án, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị K, buộc bà Kim Thị N, ông S có nghĩa vụ hoàn trả cho chị K số tiền hụi sống là 12.800.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Kim Thị N, ông Thạch S liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 117, 119, 429, khoản 2 Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị K.

Buộc bà Kim Thị N, ông Thạch S có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi sống còn nợ cho chị Thạch Thị K là 12.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc Bà Kim Thị N, ông Thạch S liên đới phải nộp 640.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Thạch Thị K không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 320.000 đồng tại biên lai số 0002977 ngày 17/01/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Long